

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 31-10-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sinh
Ông Trần Đạt Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 01/3/1991 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bé T1, sinh năm 1964 và bà Trần Kim A, sinh năm 1964; chưa có vợ, con; tiền án: 01 lần (*ngày 14/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/9/2023*); tiền sự: 01 lần (*ngày 20/7/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong*); bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Kim Văn B, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là chỗ bạn bè, sinh sống cùng địa phương nên vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024, bị cáo Nguyễn Chí T đi bộ đến nhà anh Kim Văn B ngụ ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh để rủ anh B uống rượu nhưng anh B không có ở nhà và nhà không khóa cửa. Bị cáo đi vào nhà kiểm không gặp anh B và nhìn thấy 01 cái loa hát di động (L) hiệu LADOMAX, màu đen đã qua sử dụng của anh B đang được sạc để gần cửa ra vào nhà sau không có người trông coi. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt cái loa hát di động nêu trên với mục đích để sử dụng cá nhân (*nghe nhạc*) nên bị cáo liền đi đến lấy trộm cái loa hát di động hiệu LADOMAX, màu đen để lên vai trái và vác về nhà cất giấu. Sau khi phát hiện bị mất cái loa hát di động, đến ngày 03/6/2024, anh B đến Công an xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh trình báo sự việc. Cơ quan Công an tiến hành xác minh mời bị cáo làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi lấy trộm và giao nộp cái loa hát di động lấy trộm của anh B cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08a/KL-HĐĐG ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 cái loa di động, nhãn hiệu LADOMAX, không rõ model; màu đen, chiều cao 70cm; chiều ngang mặt trước dài 43cm, chiều ngang mặt sau dài 30cm; chiều rộng 42cm, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.440.000 đồng (*một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Qua tra cứu tiền án, tiền sự và trên cơ sở xác minh nhân thân, lý lịch xác định bị cáo Nguyễn Chí T có 01 tiền án cụ thể như sau: Tại bản án số 21/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào ngày 20/9/2023 chưa được xóa án tích.

Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Chí T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự để tiến hành điều tra làm rõ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã xử lý trả lại cho anh Kim Văn B 01 cái loa di động, nhãn hiệu LADOMAX, không rõ model; màu đen, chiều cao 70cm; chiều ngang mặt trước dài 43cm, chiều ngang mặt sau dài 30cm; chiều rộng 42cm, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKS, ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024, tại nhà của anh Kim Văn B thuộc ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã trực tiếp, lén lút lấy trộm 01 cái loa di động, nhãn hiệu LADOMAX, không rõ model; màu đen, chiều cao 70cm; chiều ngang mặt trước dài 43cm, chiều ngang mặt sau dài 30cm; chiều rộng 42cm, đã qua sử dụng của anh Kim Văn B, được định giá với số tiền 1.440.000 đồng. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản số 08a/KL-HĐĐG ngày 17/7/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong thủ tục tố tụng hình sự huyện D. Ngày 14/6/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị hại anh Kim Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt: Nội dung đơn về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn L đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024, tại nhà của anh Kim Văn B thuộc ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã trực tiếp, lén lút lấy trộm 01 cái loa di động, nhãn hiệu LADOMAX, không rõ model; màu đen, chiều cao 70cm; chiều ngang mặt trước dài 43cm, chiều ngang mặt sau dài 30cm; chiều rộng 42cm, đã qua sử dụng của anh Kim Văn B, được định giá với số tiền 1.440.000 đồng. Ngày 14/6/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của cá nhân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, đáng lẽ ra bị cáo phải biết chuyên tâm làm ăn, tạo thêm thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ít cho xã hội; tuy nhiên bị cáo không làm được như vậy, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm tài sản là cái loa di động, nhãn hiệu LADOMAX một cách trái pháp luật dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Ngoài hành vi trộm cắp lần này, vào năm 2023 bị cáo còn bị xử phạt 06 tháng tù cũng về tội trộm cắp tài sản, dù đã được cơ quan có thẩm quyền cho cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo vẫn tính nết nào tật nấy, không chịu thay đổi. Từ đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, kỷ cương của nhà nước cần bị nghiêm trị.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị thấp, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Năm 2021, bị cáo bị Công an xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng cũng được xem là có nhân thân không tốt. Ngoài ra bản thân bị cáo còn 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, sản xuất. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại tài sản cho bị hại xong, việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/8/2024.

2. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung